

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Văn K - Sinh năm 1941 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1952 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hà Văn K có quyền sử dụng diện tích đất 1.287 m² (theo đo đạc thực tế), thuộc một phần các thửa 8, 442, 34, 64, 80, 116, 151, tờ bản đồ số 9, loại đất BHK (thửa 8), loại đất LUC (thửa đất 442, 34, 64, 80, 116, 151) tọa lạc tại Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Long An; vị trí tứ cận của một phần các thửa 8, 442, 34, 64, 80, 116, 151, như sau:

+ Thửa 8: Đông giáp: thửa 8 pcl; Tây giáp: thửa 7; Nam giáp: thửa 442; Bắc giáp: thửa 8 pcl.

+ Thửa 442: Đông giáp: thửa 442 pcl; Tây giáp: thửa 7; Nam giáp: đường Thửa Thờ, Bình Thành, Hòa Khánh; Bắc giáp: thửa 8.

+ Thửa 34: Đông giáp: thửa 34 pcl; Tây giáp: thửa 39; Nam giáp: thửa 64; Bắc giáp: đường Thửa Thửa, Bình Thành, Hòa Khánh.

+ Thửa 64: Đông giáp: thửa 64 pcl; Tây giáp: thửa 39; Nam giáp: thửa 80; Bắc giáp: thửa 34.

+ Thửa 80: Đông giáp: thửa 80 pcl; Tây giáp: thửa 39; Nam giáp: thửa 116; Bắc giáp: thửa 64.

+ Thửa 116: Đông giáp: thửa 116 pcl; Tây giáp: thửa 39; Nam giáp: thửa 151; Bắc giáp: thửa 80.

+Thửa 151: Đông giáp: thửa 151 pcl; Tây giáp: thửa 39; Nam giáp: thửa 151 pcl; Bắc giáp: thửa 116.

(độ dài từng cạnh theo mảnh trích đo bản đồ địa chính ngày 23/11/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Huệ).

Ông Hà Văn K có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao nộp các bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 057134, CD 057135, CD 057136, CD 057137, CD 057138, CD 057139, CD 057142 ngày 23/02/2016 cho cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại diện tích đất tại một phần các thửa 8, 442, 34, 64, 80, 116, 151, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An sau khi trừ đi diện tích 1.287 m² thuộc quyền sử dụng của ông Hà Văn K.

- Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tài sản: Tổng cộng 6.348.000 đồng (trong đó: 4.468.000 đồng chi phí đo đạc, 1.880.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ), do ông Hà Văn K chịu. Toàn bộ số tiền do ông K đã nộp tạm ứng và chi phí xong.

- Về án phí:

Ông Hà Văn K chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông K đã nộp 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (theo biên lai thu số 0008013 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Sau khi khấu trừ tiền án phí, hoàn lại cho ông K 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Gái